

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung.

Ông Nguyễn Hải Phùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hà Thanh - Kiểm sát viên Viện Kiểm Sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Ngày 28-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 988/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Vũ Phương H**, sinh năm 1987; HKTT: phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội “vắng mặt”;

- **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Anh T**, sinh năm 1985; HKTT: phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội; Hiện đang thi hành án tại Đội PT số 6 - Trại giam T, huyện N, tỉnh T “vắng mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, chị Vũ Phương H trình bày như sau: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay chị Vũ Phương H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, chị Vũ Phương Hoa đề nghị tòa án giải quyết cho chị Vũ Phương H được thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là: Nguyễn Phương T, sinh ngày 28/08/2010; cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 23/02/2012. Ly hôn, chị Vũ Phương H đề nghị Tòa án giải quyết để chị Vũ Phương H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Phương T và cháu Nguyễn Phương A. Không yêu cầu anh Nguyễn Anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Phương H.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Vũ Phương H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Chị Vũ Phương H không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp thêm cho Tòa án, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại Bản tự khai, anh Nguyễn Anh T trình bày:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay anh Nguyễn Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, đề nghị tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Anh T được thuận tình ly hôn với chị Vũ Phương H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Phương H có 02 con chung là: Nguyễn Phương T, sinh ngày 28/08/2010; cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 23/02/2012. Ly hôn, anh Nguyễn Anh T đồng ý để chị Vũ Phương H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Phương T và cháu Nguyễn Phương A. Anh Nguyễn Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Phương H.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Phương H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Phương H không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh T đồng ý để chị Vũ Phương H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Anh T không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp thêm cho Tòa án, ngoài ra anh Nguyễn Anh T không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án liên hệ với Trại giam T, huyện N, tỉnh T tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Anh T. Anh Nguyễn Anh T có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng, không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ gì khác.

Tại phiên tòa, chị Vũ Phương H xin vắng mặt vì lý do tình hình dịch bệnh Covid đang diễn biến phức tạp, sức khỏe yếu nên không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án ly hôn được; chị Vũ Phương H đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị Vũ Phương H. Chị Vũ Phương H vẫn giữ nguyên quan điểm trong Đơn khởi kiện và trong Bản tự khai gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Phương H. Chấp nhận cho chị Vũ Phương H được ly hôn anh

Nguyễn Anh T; Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Phương H có 02 con chung là: Nguyễn Phương T, sinh ngày 28/08/2010; cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 23/02/2012; giao chị Vũ Phương H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Phương T và cháu Nguyễn Phương A. Anh Nguyễn Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Phương H; Tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Vũ Phương H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn, do thời điểm trước khi đi thi hành án tại Trại giam T, huyện N, tỉnh T, bị đơn là anh Nguyễn Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà: phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội và nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T.

### **Về nội dung:**

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23/10/2007, chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Anh Nguyễn Anh phạm tội và hiện đang thi hành án phạt tù tại Đội PT số 6 - Trại giam T, huyện N, tỉnh T. Nay chị Vũ Phương H xác định tình cảm vợ chồng không còn, thực tế vợ chồng không đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Vũ Phương H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T đều xác nhận anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Phương T, sinh ngày 28/08/2010; cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 23/02/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Vũ

Phương H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Phương T và cháu Nguyễn Phương A. Anh Nguyễn Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Phương H. Hội đồng xét xử xác định các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T đều xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Vũ Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069512 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình của chị Vũ Phương H đối với anh Nguyễn Anh T;

Chị Vũ Phương H được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là: Nguyễn Phương T, sinh ngày 28/08/2010; cháu Nguyễn Phương A,

sinh ngày 23/02/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Vũ Phương H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Phương T và cháu Nguyễn Phương A. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Anh T.

3. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản): Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T xác định không có. Ly hôn anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T xác định không có vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung. Ly hôn anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Chị Vũ Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069512 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội).

Án xử công khai vắng mặt chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T. Chị Vũ Phương H và anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- UBND P.C, Đống Đa;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**